

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HSST
Ngày 03/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Bình
Bà Đỗ Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X, sinh ngày 02/6/1991 tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Phương Khê, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Ngô Thị Ch, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo Nguyễn Văn X bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Lương Hữu T, sinh năm 1990. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Tr, xã Ph, huyện H, t. Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Kh, sinh năm 1972. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

* Người làm chứng

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Y, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Cao Văn C, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Ngh, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 8 năm 2019, anh Lương Hữu T bị mất 01 ví da trong đó có các giấy tờ cá nhân. Anh T nhờ bạn bè thông tin tìm giấy tờ mất để xin lại. Nguyễn Văn X bạn với T biết được anh Cao Văn C nhặt được nên liên hệ với anh T và khoảng 21h ngày 20/9/2019 anh T điều khiển xe mô tô BKS 36B6 – 915.40 (chủ xe là anh Lương Hữu T) đến quán cafe Thùy Dung xã Hoằng Đạo, H uống nước chờ gặp anh Cao Văn C để xin lại chiếc ví. Đợi khoảng 15 phút không thấy anh C đến nên X nói với anh T cho mượn xe về đón C. Anh T đồng ý giao chiếc xe mô tô trên (kèm theo đăng ký xe cho X). Trên đường đi về đón anh C, X nhận được điện thoại của Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 ở thôn Kh, xã L, H yêu cầu X mang trả chiếc xe Jupiter mà X mượn của S trước đó. Do trước đó X đã vay 19.000.000 đồng của anh D, để xe của S lại làm tin và không có tiền lấy lại xe để trả cho anh S nên X nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên của anh T. X đem chiếc xe máy Air Blade của anh T vào nhà Nguyễn Văn D để lấy xe Jupiter của Sang về, đồng thời vay thêm D 5.000.000đ và để lại chiếc xe mô tô Air Blade của anh T lại làm tin. Anh D hỏi là xe của ai? X nói với D là xe của X, xe máy Air Blade mà X mới mua chưa kịp sang tên đổi chủ. Anh D đồng ý cho X để lại xe. Anh D đưa cho X 5.000.000đ và chiếc xe Jupiter. Đến ngày 26/9/2019 X đến gặp D lấy chiếc xe Air Blade mang vào hiệu cầm đồ Kh Trinh thôn B xã L, H cầm đồ. X nói với chủ quán là xe đầy đủ giấy tờ nên nhân viên của hiệu cầm đồ đồng ý cho X để xe lại và đưa cho X 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng). Sau khi nhận được tiền cầm xe X trả cho D số tiền 24.500.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại X sử dụng tiêu xài cá nhân và bỏ trốn khỏi địa phương.

Sau nhiều lần liên lạc để đòi xe không được, ngày 15/10/2019 anh T đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H tố giác hành vi phạm tội của X. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra T hành xác minh, ra thông báo truy tìm vật chứng.

Biết chiếc xe là vật chứng của vụ án nên ngày 16/10/2019 chị Lê Thị Kh chủ quán cầm đồ Kh Trinh, xã L, H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Air Blade BKS 36B6 - 915.40 và phiếu cầm đồ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện H để xử lý theo quy định của pháp luật.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, do Nguyễn Văn X đã trốn khỏi địa phương, không có mặt theo giấy triệu tập nên ngày 10/01/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định truy nã đối với X. Đến ngày 19/02/2020, X đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/HĐĐG - HH ngày 29/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thì giá trị của chiếc xe máy Air Blade BKS 36B6 - 915.40 màu đen là 32.500.000đ (Ba hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi định giá tài sản cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn X khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 46/CTr-VKSHH ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn X. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo X từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị miễn xét. Gia đình bị cáo đã bồi hoàn đầy đủ cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Kh số tiền bị cáo cầm xe mà có, chị Kh không có yêu cầu gì khác.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn X trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn X là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, ngày 20/9/2019, X mượn xe mô tô Air Blade của anh Lương Hữu T đi đón anh C (người nhặt được giấy tờ của anh T), sau đó bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh T. Lý do bị cáo X nảy sinh ý định chiếm đoạt xe anh T vì trước đó X mượn xe mô tô Jupiter của anh S, sau đó X vay tiền của anh D và đặt xe Jupiter của anh S làm tin; vì vậy khi anh S gọi điện đòi xe thì bị cáo đã đem xe đang mượn của anh T vào đổi cho anh D để lấy xe của anh S về trả cho anh S, đồng thời bị cáo vay thêm của anh D 5.000.000 đồng để tiêu. Đến ngày 26/9/2019, bị cáo quay lại gặp anh D lấy xe Air blade đem đến hiệu cầm đồ Kh Trinh cầm cố được 32.000.000 đồng, đem về trả cho anh D 24.500.000 đồng. Số tiền còn lại, bị cáo X tiêu hết và bỏ trốn. Theo phiếu cầm đồ thể hiện, bị cáo cầm cố chiếc xe Air blade từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019, tuy nhiên quá thời gian ghi trên phiếu cầm đồ nhưng bị cáo không quay lại lấy chiếc xe Air blade đã thể hiện rõ ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh T.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn X là sau khi mượn xe mô tô của anh Lương Hữu T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe và đem đi cầm cố lấy tiền, hết thời gian cầm cố X không hề có ý định quay lại chuộc xe để trả cho anh T, chiếc xe mà X chiếm đoạt của anh T được định giá có giá trị 32.500.000 đồng (Ba mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn X đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn X đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bỏ trốn, bị truy nã thì bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy chỉ vì động cơ vụ lợi, đang trong độ tuổi lao động nhưng không kiếm tiền chân chính mà lại chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trước lần phạm tội này, bị cáo cũng từng mượn xe của anh Sang đem cầm làm tin để vay tiền tiêu xài, tuy nhiên đối với chiếc xe này, bị cáo không có ý thức chiếm đoạt mà đã chuộc về trả cho chủ sở hữu. Điều này thể hiện, bị cáo là đối tượng chơi bời lêu lổng, luôn muốn hưởng thụ nhưng lười lao động, từ đó dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo X đã bỏ trốn nên bị truy nã, vì vậy bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt của anh Lương Hữu T đã được trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Gia đình bị cáo đã trả cho chị Lê Thị Kh số tiền bị cáo cầm cố xe mà có, chị Kh không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị Kh không biết chiếc xe Air blade là xe bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/02/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- CQ điều tra CA huyện H;
- CQ THAHS huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Trại TG Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; người bị hại; người có QL&NVLQ;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Vân

Lê Thanh Bình

Lê Thị Ngọc Tú

